

Biên Hòa, ngày 31 tháng 3 năm 2022

**NGHỊ QUYẾT**  
**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2022**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;
- Căn cứ Điều lệ Công ty;
- Căn cứ biên bản họp và biên bản kiểm phiếu tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2022,

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1:** Đại hội đồng cổ đông thường niên 2022 đã biểu quyết và thông qua các nội dung sau:

1. Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động SXKD năm 2021 và nhiệm kỳ III (2017-2022); định hướng nhiệm kỳ IV (2022-2027) và kế hoạch 2022. Gồm các chỉ tiêu h như sau:

1.1. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021:

ĐVT: triệu đồng

TT	CHỈ TIÊU	NĂM 2021		TỈ LỆ TH/KH
		KẾ HOẠCH	THỰC HIỆN	
	<b>Công ty mẹ</b>			
1	Tổng doanh thu	426.600	466.451	109,3%
2	Lợi nhuận sau thuế TNDN	25.382	31.999	126,1%
3	Phải nộp ngân sách nhà nước	45.660	51.984	113,8%
	<b>Hợp nhất</b>			
1	Tổng doanh thu	450.780	495.829	109,9%
2	Lợi nhuận sau thuế TNDN	26.179	32.367	123,6%
3	Phải nộp ngân sách nhà nước	48.644	55.157	113,4%

1.2. Định hướng kế hoạch SXKD giai đoạn 2022-2027:

- Về chỉ tiêu tổng doanh thu: Đảm bảo duy trì tốc độ tăng tổng doanh thu hàng năm từ 2-3%; phấn đấu tới cuối năm 2026 chỉ tiêu tổng doanh thu thực hiện đạt 520 tỷ đồng.

- Về chỉ tiêu lợi nhuận: Đảm bảo tỷ lệ lợi nhuận trước thuế trên doanh thu từ 7-9%; phấn đấu tới cuối năm 2026 chỉ tiêu lợi nhuận trước thuế thực hiện đạt 35 tỷ đồng.

- Về cổ tức: Đảm bảo duy trì tỷ lệ chia cổ tức hàng năm cho cổ đông từ mức 20 % trở lên.

### 1.3. Kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022:

ĐVT: triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	Kế hoạch (triệu đồng)	
		Công ty mẹ	Hợp nhất
1	Tổng doanh thu	471.597	500.216
2	Lợi nhuận sau thuế	32.040	32.210
3	Tổng số thuế và các khoản phát sinh phải nộp ngân sách Nhà nước	59.132	62.295

2. Thông qua Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất đã được kiểm toán năm 2021.

3. Thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị nhiệm kỳ III (2017-2022) và phương hướng hoạt động nhiệm kỳ IV (2022-2027).

3.1. Thông qua kết quả hoạt động của HĐQT nhiệm kỳ III (2017-2022) theo Báo cáo số...../BC-SDV-HĐQT ngày ...../3/2022.

3.2. Thông qua phương hướng hoạt động trọng tâm của HĐQT trong nhiệm kỳ IV (2022-2027).

4. Báo cáo của Ban kiểm soát về việc kiểm tra, giám sát hoạt động SXKD năm 2021 và tổng kết nhiệm kỳ III.

5. Thông qua Tờ trình về tiền lương/ thù lao của người quản lý năm 2021 và kế hoạch 2022.

5.1. Thông qua kết quả thực hiện tiền lương/ thù lao của người quản lý năm 2021 theo Tờ trình số ...../TTr-SDV-HĐQT ngày ...../3/2022 về tiền lương/ thù lao của người quản lý năm 2021 và kế hoạch năm 2022.

5.2. Kế hoạch Kế hoạch tạm ứng, chi trả tiền lương và thù lao cho thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, thư ký công ty năm 2022:

a. Đối với người quản lý không chuyên trách:

- Chủ tịch HĐQT : 10.000.000 đ/người/tháng

- Phó chủ tịch Hội đồng quản trị : 10.000.000 đ/người/tháng

- Thành viên HĐQT : 7.500.000 đ/người/tháng

(5 người)

- Thành viên Ban kiểm soát : 3.500.000 đ/người/tháng

(2 người)

- Thư ký Công ty : 3.500.000 đ/người/tháng

Việc thanh toán thù lao của người quản lý không chuyên trách được chi trả theo số tháng làm việc thực tế.

b. Đối với người quản lý chuyên trách:

- Trưởng Ban kiểm soát : tạm chi 26.000.000 đ/người/tháng

Căn cứ theo kết quả sản xuất kinh doanh của năm 2022 sẽ thực hiện chi bổ sung lương, thưởng theo các quy định tại quy chế trả lương của Công ty SDV đối với chức danh này và báo cáo ĐHCĐ kỳ sau.

6. Thông qua Tờ trình phương án phân phối lợi nhuận năm 2021 và kế hoạch năm 2022.

6.1. Phương án phân phối lợi nhuận năm 2021:

STT	Nội dung	Tỷ lệ / LNST		Số tiền (đồng)
		Kế hoạch	Thực hiện	
1	Vốn điều lệ			50.000.000.000
2	Lợi nhuận sau thuế TNDN			<b>31.998.688.764</b>
	Bù đắp cho khoản hỗ trợ người dân bị ảnh hưởng môi trường trên lưu vực Rạch Bà Chèo từ LNST 2021			<b>2.500.000.000</b>
3	Lợi nhuận sau thuế còn lại để phân phối			<b>29.498.688.764</b>
4	Trích lập các quỹ	<b>30%</b>	<b>40%</b>	<b>11.799.475.000</b>
a	<i>Quỹ đầu tư phát triển</i>	<i>10%</i>	<i>20%</i>	5.899.738.000
b	<i>Quỹ khen thưởng, phúc lợi</i>	<i>20%</i>	<i>20%</i>	5.899.737.000
-	<i>Quỹ khen thưởng, phúc lợi người lao động</i>		<i>15,0%</i>	4.424.803.000
-	<i>Quỹ công tác xã hội cộng đồng</i>		<i>3,5%</i>	1.032.454.000
-	<i>Quỹ khen thưởng người quản lý</i>		<i>1,5%</i>	442.480.000
5	Lợi nhuận còn lại sau trích lập quỹ			<b>17.699.213.764</b>
6	Lợi nhuận còn lại năm trước chuyển sang			<b>24.919.533.389</b>
7	Tổng lợi nhuận còn lại			<b>42.618.747.153</b>
8	Cổ tức	15%	20%	<b>10.000.000.000</b>
9	Lợi nhuận còn lại chuyển sang năm sau			<b>32.618.747.153</b>

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị căn cứ tình hình tài chính của công ty trong niên độ tài chính 2022 để quyết định thời điểm chốt danh sách và thời điểm chi trả cổ tức thích hợp.

6.2. Kế hoạch phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ năm 2022:

- Trích quỹ đầu tư phát triển : 10% lợi nhuận sau thuế
- Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi, gồm : 20% lợi nhuận sau thuế
  - + Quỹ khen thưởng, phúc lợi
  - + Quỹ thưởng người quản lý
  - + Quỹ công tác xã hội cộng đồng
- Mức chia cổ tức : 20%/mệnh giá cổ phần

7. Thông qua Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022.

8. Thông qua kết quả bầu cử việc bầu Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát nhiệm kỳ IV (2022-2027)

a. Hội đồng quản trị:

- + Ông ..... : Thành viên Hội đồng quản trị;
- + Ông ..... : Thành viên Hội đồng quản trị;
- + Ông ..... : Thành viên Hội đồng quản trị;
- + Ông ..... : Thành viên Hội đồng quản trị;
- + Ông ..... : Thành viên Hội đồng quản trị;
- + Ông ..... : Thành viên Hội đồng quản trị;
- + Ông ..... : Thành viên Hội đồng quản trị;

**b. Ban Kiểm soát:**

- + Ông ..... : Thành viên Hội đồng quản trị;
- + Ông ..... : Thành viên Hội đồng quản trị;
- + Ông ..... : Thành viên Hội đồng quản trị;

**Điều 3:** Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Hội đồng Quản trị, Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc có trách nhiệm thực hiện Nghị quyết này.

***Nơi nhận:***

- Như Điều 3;
- Các cổ đông;
- Lưu: VT, Hồ sơ ĐHCĐ.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**

**Phạm Trần Hòa Hiệp**